

Tăng cường thực hiện chính sách đối ngoại Việt Nam hiện nay

Đỗ Phú Hải*

Nhận ngày 2 tháng 11 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 6 năm 2022.

Tóm tắt: Chính sách đối ngoại Việt Nam đổi mới dựa trên nền tảng lý luận của Chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh và truyền thống quý báu của dân tộc trong bang giao quốc tế. Bài viết đã làm rõ nhận thức về mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc và phương châm, nhóm các giải pháp chính sách, công cụ chính sách đối ngoại của Việt Nam trước bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Các giải pháp cơ bản là chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; chủ động tích cực các hoạt động quốc tế; tăng cường năng lực ngoại giao; chính sách đối ngoại cần phục vụ mục tiêu phát triển đất nước; đảm bảo lợi ích quốc gia - dân tộc luôn được quan tâm. Từ đó xác định mục tiêu trọng yếu trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đồng thời, xem xét khả năng đóng góp chính sách đối ngoại cho mục tiêu phát triển đến năm 2045.

Từ khóa: Quan hệ quốc tế, chính sách đối ngoại, vấn đề đối ngoại.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Vietnam's reform in diplomatic policy is based on the theoretical foundation of Marxism-Leninism and Hồ Chí Minh's thought, and national precious tradition in the international diplomatic relation. The article has clarified the perception of Vietnam's goals of diplomatic policy, viewpoints, principles and motto, a number of policy solutions and measures of diplomatic policy in the context of globalization and international integration. The basic solutions are proactive and active international integration, taking initiative in international activities, strengthening diplomatic capacity, foreign policy should serve the national development goals, and ensuring that national interests are always taken care of, based on which key goals are identified in foreign affairs and international integration. At the same time, possibility of foreign policy contribution to the development goal by 2045 should be considered.

Key words: International relations, diplomatic policy, issues of diplomacy.

Subject classification: Politics

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hiện nay, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang ngày càng trở thành xu thế tất yếu, lôi cuốn nhiều nước tham gia. Các quốc gia muốn phát triển được cần phải mở rộng hợp tác quốc tế, tận dụng tối đa các nguồn lực nhằm mục tiêu phát triển đất nước. Trong quá trình hợp tác đó, chính sách đối ngoại quan trọng quyết định sự thành công của mỗi quốc gia. Điều này đòi hỏi mỗi quốc gia phải xây dựng cho mình một đường lối, chính sách đối ngoại phù hợp với từng giai đoạn phát triển gắn với mục tiêu phát triển đất nước.

Đã có một số nghiên cứu tiêu biểu về chính sách đối ngoại Việt Nam đã có các tác giả: Hồng Hà (1992), Nguyễn Mạnh Cầm (2009), Đặng Đình Quý (2011), Phạm Quang Minh (2012), Nguyễn Đức Hùng (2015), Lê Hải Bình (2016), Phan Thị Thu Dung (2019), Lê Đình Tĩnh (2020), Bùi Thanh Sơn (2020), Phạm Bình Minh (2015-2020), Phạm Quang Hiệu (2021)... tựu chung chính sách đối ngoại

* Đại học Hà Nội.

Email: haudp@hanu.edu.vn

có thể hiểu là các can thiệp bằng công cụ chính sách để đạt mục tiêu và nhiệm vụ đối ngoại trong từng thời kỳ phù hợp với đường lối chính trị của một quốc gia (Đỗ Phú Hải, 2019). Chính sách đối ngoại bao gồm hệ thống những giải pháp và công cụ chính sách để giải quyết các vấn đề trong quan hệ quốc tế nhằm phục vụ lợi ích dân tộc. Có thể hiểu theo một cách khác, chính sách đối ngoại bao gồm các mục tiêu, giải pháp và nhóm công cụ chính sách được nghiên cứu lựa chọn để thực hiện các giải pháp chính sách nhằm đạt được mục tiêu chính sách đối ngoại của quốc gia được đặt ra và thực hiện với quốc gia khác nhằm mục đích giải quyết các vấn đề đối ngoại, thực hiện các lợi ích quốc gia như là mục tiêu phát triển, an ninh quốc gia... trong từng giai đoạn phát triển nhất định.

Chính sách đối ngoại có vai trò quan trọng đối với mỗi quốc gia, khẳng định vị thế của quốc gia đó và phát huy hợp lý và hiệu quả các lợi thế bên trong, khai thác hiệu quả các điều kiện quốc tế bên ngoài, góp phần giữ vững an ninh chủ quyền dân tộc và đóng góp tích cực cho sự phát triển của thế giới.

Chính sách đối ngoại là sự tiếp tục chính sách đối nội, góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của quốc gia, do đó nó gắn liền với chính sách đối nội (chính sách đối nội kéo dài) với nhiệm vụ, mục tiêu phát triển đất nước.

Bằng phương pháp tổng hợp, so sánh, phân tích chính sách đối ngoại của Việt Nam; trên cơ sở nghiên cứu lý luận những quan điểm và mục tiêu, giải pháp, công cụ chính sách đối ngoại trong tình hình hiện nay, bài viết nhằm tăng cường thực hiện chính sách đối ngoại đóng góp cho mục tiêu tổng thể đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập cao.

2. Những vấn đề lý luận về chính sách đối ngoại của Việt Nam

Một là, chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định Chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận và là vấn đề có tính nguyên tắc trong việc hoạch định, xây dựng và thực hiện chính sách đối ngoại. Nội dung có tính khoa học và cách mạng về thời đại, về vấn đề dân tộc và quốc tế, về quan hệ quốc tế và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, tư tưởng cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị xã hội khác nhau, về quyền dân tộc tự quyết trong quan hệ quốc tế của học thuyết Mác – Lê-nin được nghiên cứu và vận dụng sáng tạo trong bối cảnh thế giới mới và điều kiện cụ thể của Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm các vấn đề cơ bản có tính chiến lược như độc lập dân tộc, tự chủ, tự quyết. Tư tưởng Hồ Chí Minh kết hợp sức mạnh dân tộc, với sức mạnh thời đại, ngoại giao tâm công, ngoại giao hòa bình, hữu nghị với các dân tộc khác, ngoại giao “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, ngoại giao nắm vững thời cơ, giành thắng lợi từng bước.

Hai là, truyền thống ngoại giao của dân tộc. Nền tảng chính sách ngoại giao là truyền thống giữ vững nguyên tắc độc lập tự chủ, chủ quyền quốc gia; ngoại giao vì hòa bình hòa hiếu, hữu nghị, khoan dung, hợp tác và phát triển; ngoại giao rộng mở, mở để tiếp thu, kế thừa thành tựu văn minh nhân loại để phát triển; ngoại giao với tinh thần chủ động sáng tạo, khôn khéo, sáng tạo, linh hoạt.

Ba là, xu thế của thế giới. Trật tự thế giới đang được định hình lại với sự thay đổi của cục diện thế giới và môi trường an ninh chính trị quốc tế hiện nay. Sự sụp đổ khối xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở Liên Xô và Đông Âu làm cho cục diện thế giới thay đổi một cách căn bản. Trật tự thế giới hai cực đã chấm dứt và hình thành cục diện đa cực, đa phương với sự nổi lên của nhiều nước lớn (Trung Quốc, Ấn Độ, Nga...).

Tính chất và nội dung trong quan hệ quốc tế thay đổi một cách cơ bản với yếu tố kinh tế được ưu tiên hàng đầu. Quan hệ quốc tế vừa có hợp tác, vừa có đấu tranh ngày càng gay gắt.

Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ có bước tiến nhảy vọt mạnh mẽ. Cách mạng khoa học kỹ thuật làm thay đổi căn bản nền sản xuất xã hội, hình thành nền kinh tế tri thức với 4 trụ cột, gồm các ngành: công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghệ sinh học và công nghệ thông tin. Tác động sâu sắc đến tình hình kinh tế, chính trị xã hội và chính sách đối ngoại của mỗi quốc gia.

Quá trình toàn cầu hoá ngày càng diễn ra sôi động. Toàn cầu hóa trở thành một xu thế khách quan, lôi cuốn nhiều nước tham gia, ngày càng tùy thuộc lẫn nhau. Một mặt, toàn cầu hóa thúc đẩy kinh tế phát triển; tăng cường giao lưu văn hóa và tri thức quốc tế cũng như làm cho mỗi quan hệ liên quốc gia tăng cả về bề rộng lẫn chiều sâu. Mặt khác, toàn cầu hóa là một cuộc đấu tranh kinh tế, xã hội, chính trị tư tưởng rất gay gắt với thời cơ và thách thức đan xen đối với nhiều nước. Do đó, để tồn tại và phát triển, mỗi nước cần xác định cho mình đường lối chính sách đối ngoại một cách thích hợp.

Xung đột vũ trang, chiến tranh cục bộ, mâu thuẫn sắc tộc, ly khai, có xu hướng tăng lên, với những biểu hiện mới, hình thức mới và tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường. Chủ nghĩa đế quốc tăng cường chống phá phong trào cách mạng thế giới bằng chiến lược “diễn biến hòa bình” bằng nhiều thủ đoạn kết hợp kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội gây ra những cuộc chiến tranh cục bộ, mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo, ly khai, xung đột vũ trang tác động trực tiếp đến đời sống quan hệ quốc tế.

Nhiều vấn đề toàn cầu cấp bách diễn biến phức tạp với 3 nhóm vấn đề toàn cầu lớn gồm: chiến tranh và hòa bình, khoảng cách giàu - nghèo; các vấn đề về môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, biến đổi khí hậu...; tội phạm quốc tế, dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, già hóa dân số.

Liên quan đến lợi ích của toàn nhân loại và không quốc gia nào có thể tự giải quyết mà cần phải có sự hợp tác đa phương của các quốc gia trên thế giới. Chính sách đối ngoại của các nước lớn (còn thông qua các tổ chức kinh tế, chính trị và quân sự) tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của thế giới.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương có sự phát triển năng động, song cũng tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Khu vực này với các quốc gia chiếm hơn 50% Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn thế giới, trong đó các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản... và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đang phát triển năng động. Vấn đề phức tạp là tranh chấp lãnh thổ, biển đảo; tài nguyên thiên nhiên; tình hình chính trị xã hội mất ổn định.

Các xu thế vận động chủ yếu đó là: (i) Hoà bình và phát triển là xu thế chủ đạo, phát triển kinh tế được ưu tiên hàng đầu. Hoà bình, hợp tác để phát triển là yêu cầu đòi hỏi bức thiết của các quốc gia trên thế giới. Các quốc gia đều coi trọng phát triển kinh tế, coi kinh tế là yếu tố quyết định sức mạnh tổng hợp của quốc gia; (ii) Hợp tác ngày càng tăng nhưng cạnh tranh cũng rất gay gắt và quyết liệt. Xu thế quốc tế hóa đặt mỗi quốc gia, dân tộc ở mọi cấp độ lớn nhỏ đều phải hội nhập quốc tế để hợp tác và phát triển trên nhiều lĩnh vực (chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế và quân sự...) nhưng từ đó cạnh tranh cũng rất gay gắt trên tất cả các lĩnh vực; (iii) Các dân tộc nâng cao ý thức độc lập, tự chủ, tự cường, đấu tranh chống sự áp đặt và can thiệp của nước ngoài, bảo vệ độc lập chủ quyền và nền văn hoá dân tộc; (iv) Các nước có chế độ chính trị khác nhau vừa hợp tác vừa đấu tranh cùng tồn tại hòa bình. Đây là nguyên tắc, là phương pháp xử lý các vấn đề của các nước trong quan hệ quốc tế; (v) Các nước xã hội chủ nghĩa, các đảng cộng sản, các lực lượng tiên bộ trên thế giới kiên trì đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Thể hiện rõ nhất là phong trào cánh tả ở Mỹ la tinh (Venezuela) mở ra triển vọng mới cho phong trào cộng sản, công nhân thế giới trong thế kỷ XXI (Nguyễn Mạnh Cầm, 2009; Lê Hải Bình, 2016).

Bốn là, yêu cầu tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong nước. Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước được triển khai, từng bước nâng cao thể và lực của Việt Nam. Đất nước ta từ thế bị bao vây cấm vận, đã đổi mới mở cửa, bình thường hóa quan hệ với các nước và nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược và toàn diện với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới bao gồm cả các nước lớn như Hoa Kỳ, Nga, Pháp... Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam ngày một sâu, rộng. Tham gia hội nhập kinh tế quốc tế bằng cách hình thức song phương và đa phương ngày càng sâu rộng thông qua việc tham gia các tổ chức, như: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN, 1995), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC, 1998), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO, 2006), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CTTPP), Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP),...

Môi trường chính trị xã hội ổn định, tiếp tục được củng cố. Nước ta đã có nền kinh tế trung bình khá của thế giới. Tuy nhiên, thu nhập bình quân đầu người còn ở mức thấp. Nhiều vấn đề kinh tế - xã hội còn phức tạp mà Việt Nam chưa có nhiều kinh nghiệm đối phó như thảm họa, khủng hoảng... bên cạnh đó, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục tăng cường chống phá cách mạng Việt Nam thông qua chiến lược “diễn biến hoà bình”.

Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, Việt Nam cần tiếp tục tăng cường thực hiện chính sách đối ngoại phù hợp với xu thế hòa bình hợp tác và đấu tranh; đáp ứng nhu cầu phát triển, đồng thời kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại góp phần giữ hòa bình và thúc đẩy sự phát triển của thế giới.

3. Chính sách đối ngoại Việt Nam

Mục tiêu chính sách đối ngoại của Việt Nam được xác định tại Văn kiện Đại hội XII: “Bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi; góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới...”, tiếp tục được nhìn nhận rõ hơn tại Đại hội XIII là “bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.110).

Trên cơ sở lý luận về chính sách đối ngoại, các quan điểm chỉ đạo về chủ động tích cực hội nhập quốc tế, hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn dân và hệ thống chính trị, hội nhập quốc tế trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, hội nhập kinh tế là trọng tâm, hội nhập quốc tế là quá trình vừa hợp tác vừa đấu tranh, kiên định lợi ích quốc gia, thực hiện nghiêm các cam kết quốc tế, Đại hội XIII Đảng ta khẳng định định hướng: “Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.117-118).

Từ quan điểm và thực tiễn, nhóm các giải pháp chính sách đối ngoại được xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả trong thời gian qua là đẩy mạnh và làm sâu sắc quan hệ đối tác, nhất là các khuôn khổ với 15 đối tác chiến lược và 12 đối tác toàn diện, đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định của đất nước, thúc đẩy trên tất cả các lĩnh vực, tạo thuận lợi cho phát triển đất nước và quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, đã nội luật hóa, hình thành sự tham gia chủ động và tích cực các bộ, ngành, từng địa phương, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Xây dựng năng lực ngoại giao, năng lực hội nhập quốc tế, đặc biệt là hội nhập kinh tế quốc tế bởi vì hội nhập kinh tế với việc tham gia các Hiệp định Tự do thương mại (FTA) thể hệ mới đánh dấu bước chuyển sang giai đoạn mới: hội nhập và liên kết sâu rộng, toàn diện với dấu mốc quan trọng. Năm 2018: (i) Hoàn tất Hiệp định Thương mại

hàng hóa ASEAN; (ii) Hoàn tất cam kết gia nhập WTO; (iii) Giảm sâu dòng thuế Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (FTA ASEAN) - Trung Quốc (ATIGA - xóa bỏ thêm 669 dòng thuế xuống 0%, cắt giảm 98% dòng thuế); và (iv) Ký kết, phê chuẩn CPTPP và thúc đẩy EVFTA. Năm 2019: (i) Năm đầu tiên triển khai FTA thế hệ mới, CPTPP có hiệu lực 14/1/2019; (ii) Thúc đẩy ký kết, phê chuẩn EVFTA; (iii) Hoàn tất đàm phán RCEP. Năm 2020: (i) Hoàn tất thực thi các cam kết FTA ASEAN với Trung Quốc; (ii) Hoàn tất đàm phán FTA với EFTA, Israel, Anh; (iii) Thực thi EVFTA. Năm 2025: (i) Hoàn tất tầm nhìn ASEAN 2025; (ii) Hoàn tất các cam kết trong 4 FTA của ASEAN với Hàn Quốc, Australia - New Zealand, Ấn Độ và Nhật Bản. Giai đoạn 2029 - 2030: cơ bản hoàn tất các cam kết trong 16 FTA.

Quá trình hình thành mục tiêu và các giải pháp của chính sách đối ngoại hiện nay, chúng ta xuất phát từ quan điểm về đối ngoại của Đảng và Nhà nước 1946: “Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực... Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình... Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế... Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên Hợp Quốc” (Hồ Chí Minh, 2009, t.6, tr.145).

Đại hội VI (năm 1986) đã đặt cơ sở cho việc đổi mới tư duy và hành động trong lĩnh vực đối ngoại. Tháng 5/1988, Nghị quyết số 13 Bộ Chính trị xác định “nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới”. Nghị quyết Hội nghị TW 6 (khoá VI, tháng 3/1989) về đối ngoại chỉ rõ: “Chuyển mạnh hoạt động ngoại giao từ quan hệ chính trị là chủ yếu sang quan hệ chính trị - kinh tế, mở rộng quan hệ kinh tế phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1986, tr.12).

Tiếp theo Đại hội VII, chính sách đối ngoại đề ra: “Đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ quốc tế” với việc khẳng định: “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991, tr.21). Đại hội VIII (6/1996) đề ra nhiệm vụ đối ngoại trong giai đoạn 1996-2001: củng cố môi trường hoà bình, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi hơn nữa để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Chính sách đối ngoại tại Đại hội IX (4/2001) đã khẳng định: “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr.22). Hội nghị TW VIII (khoá IX, 7/2003) đã ra Nghị quyết “Về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới”, trong đó nhấn mạnh tới việc nhìn nhận đối tác, đối tượng trong hợp tác quốc tế một cách biện chứng.

Đại hội X (4/2006) tiếp tục khẳng định “Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực”. Đảng ta lãnh đạo tiếp tục có sự điều chỉnh về mục tiêu chính sách đối ngoại: coi đa dạng hoá, đa phương hoá là đặc trưng của chính sách đối ngoại mở rộng, nhấn mạnh yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và mở rộng hợp tác kinh tế trên mọi lĩnh vực không chỉ với tinh thần “chủ động” mà còn phải “tích cực” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, tr.31).

Đại hội XI năm 2011 tiếp tục khẳng định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của đất nước; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam dân chủ; giàu mạnh là bạn, đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.15).

Như vậy, sự phát triển nhận thức ngày càng sâu sắc về chính sách đối ngoại, Đại hội VI đặt cơ sở nền móng cho quá trình hình thành chính sách đối ngoại của Việt Nam; đến Đại hội VII, VIII xác định “muốn là bạn”; Đại hội IX xác định “sẵn sàng là bạn”; Đại hội X tiếp tục xác định “là bạn và đối tác tin cậy”; Đại hội XI (năm 2011) bổ sung thêm “thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”. Đại hội XI làm rõ: “Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác” - “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011).

4. Tăng cường thực hiện chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay

Quan hệ quốc tế thay đổi nhanh, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sôi động, các quốc gia ngày càng tùy thuộc lẫn nhau theo xu thế vừa hợp tác vừa đấu tranh. Mục tiêu lớn đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập cao.

Đại hội XIII khẳng định sau 05 năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội XII, quan hệ quốc tế ngày càng sâu rộng, đạt được nhiều thành tựu nổi bật và có 3 điểm nhấn. *Thứ nhất*, quan hệ quốc tế đã được mở rộng và đi vào chiều sâu, tạo khuôn khổ quan hệ ổn định và bền vững với các đối tác. *Thứ hai*, chủ động tham gia xây dựng các nguyên tắc, thể chế đa phương trong khu vực và toàn cầu; xử lý đúng đắn và hiệu quả quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác khác. *Thứ ba*, tăng cường công tác bảo hộ công dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

Đánh giá về hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế có mặt, có lúc chưa theo kịp diễn biến của tình hình, chưa lường hết những tác động bất lợi; chưa khai thác tốt và phát huy hiệu quả các quan hệ lợi ích đan xen với các đối tác quan trọng; sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong công tác đối ngoại chưa chặt chẽ, thường xuyên.

Đại hội XIII xác định cần triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

4.1. Đảm bảo lợi ích quốc gia - dân tộc luôn được quan tâm và xác định là mục tiêu trọng yếu trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Văn kiện Đại hội XII đã nhấn mạnh: “Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.153). Báo cáo Chính trị Đại hội XIII có cách nhìn nhận và xác nhận rõ hơn là: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.161-162). Lợi ích quốc gia - dân tộc bao gồm rất nhiều yếu tố lợi ích về chính trị, kinh tế và văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Trong bối cảnh thế giới hiện nay, sự phụ thuộc lẫn nhau của các quốc gia ngày càng tăng lên, tất cả các nước đều chịu ràng buộc bởi luật chơi chung, mỗi quốc gia không còn là một cá thể riêng biệt mà phải chấp nhận sự tùy thuộc hoặc gắn bó với nhau trong các mối quan hệ, liên kết hợp tác và cả cạnh tranh xung đột do sự đan xen cùng chiều và khác biệt về lợi ích quốc gia - dân tộc. Đây là điểm hết sức quan trọng thể hiện quan điểm nhất quán, thấu đáo, nhạy bén và xác đáng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam, nếu chỉ theo đuổi lợi ích vị kỷ, ích kỷ của quốc gia mình thì sẽ dẫn đến sự căng thẳng, đối đầu.

4.2. Chính sách đối ngoại tăng cường phục vụ mục tiêu phát triển đất nước

Đại hội XIII nhấn mạnh: “Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.162). Đảng ta đã hoạch định chính sách và xác định cụ thể, sâu sắc vị trí, vai trò của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Điều đó làm sáng tỏ hơn nhiệm vụ trọng yếu của chính sách đối ngoại là tiên phong trong việc giữ vững môi trường hòa bình, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đối ngoại để phục vụ đối nội. Mở rộng quan hệ đối ngoại nhằm thúc đẩy quan hệ kinh tế, tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, vì một nước Việt Nam XHCN giàu mạnh. Chính sách đối ngoại giúp tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. Ngoại giao cần giữ vai trò trung tâm và tích cực hơn trong bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, nâng cao năng lực quốc gia và gia tăng uy tín quốc tế của Việt Nam. Ngược lại, khi mục tiêu phát triển đất nước đạt được thì quay trở lại thúc đẩy tăng cường đối ngoại.

4.3. Tăng cường thực hiện chính sách bằng giải pháp tăng cường năng lực ngoại giao

Một trong những giải pháp chính sách quan trọng là nâng cao năng lực nền ngoại giao nước ta. Đại hội XII nêu rõ: “Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đối ngoại; chăm lo đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại; bồi dưỡng kiến thức đối ngoại cho cán bộ chủ chốt các cấp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.156). Đại hội XIII đề cập đến việc xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại là bước tiến mới đột phá đối với hoạt động đối ngoại. Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng lần XIII đã xác định: “Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, và đối ngoại nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.162; Nguyễn Đức Hùng, 2021). Để nền ngoại giao thực chất và hiệu quả, Đại hội XIII còn xác định: “Nâng cao bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, phong cách chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế...” (Phạm Quang Hiệu, 2021). Chúng ta cần thiết xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ đối ngoại.

4.4. Tăng cường thực hiện chính sách qua chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

Đại hội XII chủ trương: “Triển khai mạnh mẽ định hướng chiến lược chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016). Đại hội XIII đã cụ thể hóa hơn và xác định những định hướng và nhiệm vụ sâu rộng hơn về hội nhập quốc tế. Báo cáo Chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh: “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng của toàn xã hội; đổi mới, hoàn thiện thể chế trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.164-165).

Tăng cường thực hiện chính sách đối ngoại trên cơ sở tăng cường nội lực, giữ vững độc lập tự chủ, phát huy sức mạnh tổng hợp của quốc gia - dân tộc, có hiểu biết sâu sắc và đầy đủ các đặc điểm của môi trường quốc tế cũng như hệ thống công cụ chính sách và quyền lực được sử dụng để chi phối, kiểm soát và vận dụng linh hoạt trong quá trình hội nhập quốc tế. Tăng cường thực hiện chính sách đối ngoại gồm bám sát vấn đề hội nhập quốc tế, không giới hạn trong một phạm vi

hay một lĩnh vực nào của đời sống quốc tế mà nó lan tỏa ở mọi cấp độ, mọi lĩnh vực trên phạm vi khu vực và toàn cầu. Thực hiện mục tiêu chính sách là hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, tham gia vào các quá trình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng.

4.5. Tăng cường thực hiện chính sách bằng chủ động tích cực các hoạt động quốc tế

Đại hội XII khẳng định: “Chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên Hợp Quốc. Nhằm cụ thể hóa hơn và nâng cao tính chủ động, tích cực, hiệu quả các hoạt động quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.146). Báo cáo Chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh thêm là: “Chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại đã ký kết” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.164).

Tăng cường thực hiện chính sách qua chủ động tích cực các hoạt động quốc tế như tham gia lực lượng giữ gìn hòa bình của Liên Hợp Quốc, tham gia các tổ chức quốc tế, các diễn đàn quốc tế giúp bảo vệ chính nghĩa và các giá trị phổ quát và lợi ích quốc gia.

5. Kết luận

Chính sách đối ngoại Việt Nam đã được xây dựng trên nền tảng lý luận của Chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cơ sở truyền thống quý báu của dân tộc, căn cứ vào điều kiện thực tiễn và kinh nghiệm công tác đối ngoại. Nhận thức trong Đảng và hệ thống chính trị về mục tiêu của chính sách đối ngoại ngày càng chính xác và phù hợp với thực tiễn quốc tế hiện nay.

Mục tiêu chính sách đối ngoại của Việt Nam là nhằm bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi; góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Tăng cường thực hiện mục tiêu chính sách dựa trên nhóm các quan điểm chỉ đạo về chủ động tích cực hội nhập quốc tế, hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn dân và hệ thống chính trị, hội nhập quốc tế trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, hội nhập kinh tế là trọng tâm, hội nhập quốc tế là quá trình vừa hợp tác vừa đấu tranh, kiên định lợi ích quốc gia, thực hiện nghiêm các cam kết quốc tế. Đại hội XIII xác định các nguyên tắc và phương châm triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng nhằm đáp ứng yêu cầu mục tiêu lớn là đến năm 2045 trở thành nước phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập cao: (i) Đảm bảo lợi ích quốc gia - dân tộc luôn được quan tâm và xác định là mục tiêu trọng yếu trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; (ii) Chính sách đối ngoại cần phục vụ mục tiêu phát triển đất nước; (iii) Tăng cường năng lực ngoại giao; (iv) Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; (v) Chủ động tích cực các hoạt động quốc tế.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Mạnh Cầm (2009), “Trên đường triển khai chính sách đối ngoại theo định hướng mới”, in trong *Đổi mới về đối ngoại và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Lê Hải Bình (2016), “Những chuyển động mới trong cục diện khu vực, thế giới và tác động đến Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản*, số 2.
3. Phan Thị Thu Dung (2019), “Những nhân tố cần tính đến trong hoạch định và thực thi chính sách đối ngoại của Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Cộng sản*, số 8.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (1989), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
12. Hồng Hà (1992), “Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của ta”, *Tạp chí Cộng sản*, số 12.
13. Phạm Quang Hiệu (2021), “Xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại toàn diện, hiện đại, ngang tầm nhiệm vụ”, *Tạp chí Cộng sản*, số 4.
14. Nguyễn Đức Hùng (2015), “Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong tình hình mới”, in trong *Đường lối chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
15. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2009, Hà Nội.
16. Phạm Quang Minh (2012), *Chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam: 1986 - 2010*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
17. Đặng Đình Quý (2011), “Bàn thêm về lợi ích quốc gia dân tộc trong hoạt động đối ngoại Việt Nam giai đoạn mới”, in trong *Đường lối chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
18. Lê Đình Tĩnh (2020), *Chính sách đối ngoại Mỹ - Tiếp cận từ thuyết Hiện thực mới và trường hợp Việt Nam sau khi bình thường hóa quan hệ đến nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
19. Bùi Thanh Sơn (2020), “Ngoại giao kinh tế đóng góp tích cực vào phát triển của đất nước”, <https://baoquoc.vn/ngoi-giao-kinh-te-dong-gop-tich-cuc-va-phat-trien-cua-dat-nuoc-130877.html>, truy cập ngày 2/2/2022.